

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11 tháng 3 năm 2022
V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hữu
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Thanh Trà

Ông Phạm Xoa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Ngọc Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ly Na - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** - Chị Tô Thị C, sinh năm 1978

Địa chỉ: 223/126 Ô, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- ***Bị đơn:*** Anh Kiều Quốc K, sinh năm 1968. Địa chỉ: 223/126 Ô, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Tô Thị C trình bày:

Chị và anh Kiều Quốc K tự nguyện kết hôn vào năm 2002, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại nhà ba mẹ chồng địa chỉ số 223/126 Ô, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Quá trình anh, chị chung sống được rất ít thời

gian hạnh phúc, năm 2010 xảy ra mâu thuẫn nhiều. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong việc nuôi dạy con cái và tiền bạc nên thường xuyên gây gổ, chồng chị mỗi lần uống rượu vào là lại chửi, đuổi vợ ra khỏi nhà. Mặc dù gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân, chị ra ngoài thuê nhà ở riêng từ tháng 10/2021. Đến nay, chị cảm thấy mâu thuẫn đã kéo dài, trầm trọng, không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kiều Quốc K.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung tên là Kiều Quốc T, sinh ngày 01/11/2002 và Kiều Quốc H, sinh ngày 12/9/2006. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi con Kiều Quốc H cho đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Kiều Quốc K cấp dưỡng nuôi con. Con Kiều Quốc T đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị C xác định không có tài sản chung, nợ chung.

Anh Kiều Quốc K trình bày:

Anh thống nhất với toàn bộ phần trình bày của chị C về thời gian, điều kiện, nơi đăng ký kết hôn; con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, thỉnh thoảng anh có uống rượu về nhà to tiếng với vợ con, nhưng đó là mâu thuẫn không đáng kể, không đến mức phải ly hôn. Vợ anh sống ly thân với anh từ tháng 10/2021, anh đã nhiều lần khuyên nhủ chị C quay về nhưng chị C không đồng ý. Anh vẫn còn tình cảm với vợ, vì con nên anh không đồng ý ly hôn, vợ anh có thể cứ sống ở ngoài khi nào thích quay về thì về. Nếu ly hôn anh đồng ý giao con chung là cháu Kiều Quốc H cho chị C nuôi dưỡng đến khi cháu H 18 tuổi. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Con Kiều Quốc T đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn, nuôi con là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Tô Thị C khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh Kiều Quốc K, chị được quyền nuôi con là cháu Kiều Quốc H, đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Trong vụ án này, bị đơn là anh Kiều Quốc K có địa chỉ tại phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Chị Tô Thị C và anh Kiều Quốc K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng vào năm 2002, Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 64 ngày 28/5/2002, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị C thì thấy:

Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Tô Thị C và anh Kiều Quốc K là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con cái và tiền bạc nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh K mỗi khi uống rượu vào thì gây gổ với vợ, từ năm 2010 đến nay anh K vẫn không sửa đổi, khắc phục nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn, đỉnh điểm là tháng 10/2021 chị C đã bỏ nhà ra ngoài sống, không ai quan tâm đến ai. Bản thân anh K thừa nhận anh có uống rượu, có to tiếng với vợ nhưng mâu thuẫn không đáng kể, anh vẫn còn tình cảm với vợ, hiện nay chị C ra ngoài sống ly thân với anh anh không có ý kiến, khi nào chị thích về thì về, thích đi thì đi, tùy chị, vì con anh không đồng ý ly hôn.

Xét thấy hạnh phúc gia đình chỉ có thể đạt được khi cả hai vợ chồng cùng chung tay xây dựng gia đình. Bản thân chị C xác định không còn yêu thương anh K và kiên quyết ly hôn, mặc dù anh K có chủ động liên lạc với chị C và hai bên gia đình nhiều lần khuyên giải nhưng chị C vẫn không trở về chung sống cùng anh K, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó yêu cầu được giải quyết ly hôn với anh Kiều Quốc K của chị Tô Thị C theo luật Hôn nhân và gia đình là hoàn toàn chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung:

Anh Kiều Quốc K và chị Tô Thị C đều xác nhận có 02 con chung tên là Kiều Quốc T, sinh ngày 01/11/2002 và Kiều Quốc H, sinh ngày 12/9/2006. Ly hôn chị C yêu cầu được nuôi con Kiều Quốc H cho đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Kiều Quốc K cấp dưỡng nuôi con. Con Kiều Quốc T đã trưởng

thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh K đồng ý với chị C nếu ly hôn cháu H ở với chị, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản lấy ý kiến của con ngày 15/11/2021, cháu Kiều Quốc H đồng ý ở với mẹ, do đó việc giao cháu Kiều Quốc H cho chị Tô Thị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp..

[5] Về tài sản chung, nợ chung:

Chị Tô Thị C và anh Kiều Quốc K cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí:

Chị Tô Thị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị C được ly hôn với anh Kiều Quốc K.

[2] Về con chung: Giao cháu Kiều Quốc H sinh ngày 12/9/2006 cho chị Tô Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh Kiều Quốc K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh K có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Khi thấy cần thiết, chị C, anh K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Chị Tô Thị C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000463 ngày 10/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

[4]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Các đương sự;
- VKSND Q Hải Châu;
- Cơ quan THADS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hữu